

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/03/2022

(V/v tranh chấp Ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Ngân** - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hà

Bà Đào Kim Tuyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1978**

ĐKKHKT: Px, Tập thể Y, phường V, quận Đ, thành phố A

Hiện cư trú tại: Nhà số F ngõ E tổ dân phố D, phường C, quận B, thành phố A.

Có mặt tại phiên tòa

**2. Bị đơn: Anh Tổng Văn H, sinh năm 1976**

ĐKKHKT: Phường L, quận Đ, thành phố A

Hiện cư trú tại: Quận G, thành phố A

Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Triệu Thị H trình bày như sau:**

Chị và anh Tổng Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/03/2009 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố A. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu một thời gian trước khi kết hôn, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng chị đã ly thân được từ năm 2017 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đồng ý chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn Tống Văn H đều ký nhận trực tiếp nhưng vắng mặt tại các triệu tập nêu trên không lý do. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, bị đơn Tống Văn H nhận những văn bản nêu trên nhưng không đồng ý ký nhận vào văn bản giao nhận của Tòa án. Tòa án tiến hành lập Biên bản về việc tổng đạt không thành có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thế M – Tổ phó Tổ dân phố số 2 phường V, quận G, thành phố A. Tòa án tiếp tục xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng:*

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm e khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy thụ lý đơn ly hôn của chị Triệu Thị H là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, tiến hành công bố lời khai của đương sự vắng mặt theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 21; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Tống Văn H. Về con chung không có; Về tài sản chung, nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Tống Văn H có địa chỉ tại P305, B1, Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn Tống Văn H đều ký nhận trực tiếp nhưng vắng mặt tại các triệu tập nêu trên không lý do.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, bị đơn Tống Văn H nhận những văn bản nêu trên nhưng không đồng ý ký nhận vào văn bản giao nhận của Tòa án. Tòa án tiến hành lập Biên bản về việc tổng đạt không thành có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thế M– Tổ phó Tổ dân phố số z phường V, quận G, thành phố A. Việc Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh Tống Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/03/2009 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố A Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. hai vợ chồng đã ly thân được từ năm 2017 đến nay. Tòa án đã đi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh H và chị H tại Tổ dân phố số 2 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội được ông Nguyễn Thế M– Tổ phó Tổ dân phố - cung cấp: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã chuyển ra ngoài, không ở cùng anh H nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có con chung, anh H thường xuyên uống rượu, vợ không chịu đựng được nên đã bỏ đi. Mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng nặng nề, đời sống chung và mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung, Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về khoản nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 192; 203; khoản 1 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**\*Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H đối với anh Tống Văn H. Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Tống Văn H.

*Về con chung:* Xác định chị Triệu Thị H và anh Tống Văn H không có con chung.

*Về tài sản chung và khoản nợ chung:* Tòa án không xét.

*Về án phí:* Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0017859 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Triệu Thị H, vắng mặt anh Tống Văn H.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường L, quận Đ, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thu Ngân**

